

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/DS-ST

Ngày: 31/10/2017

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà H' Nhoan Niê.

2/ Ông Lý Viết Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Anh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/10/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 146/2016/TLST-DS, ngày 28 tháng 11 năm 2016 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2017/QĐST-DS ngày 13/10/2017 giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Ông Phạm Thanh C.

Địa chỉ: Tổ dân phố H, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh K; sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 02, đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo giấy ủy quyền ngày 07/11/2016 (Có mặt).

+ *Bị đơn:* Chị H'E, sinh năm 1995

Địa chỉ: Buôn P1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1./ Chị H'W.

Địa chỉ: Buôn G, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2./ Ông Y B.

Địa chỉ: Buôn P1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

+ *Người làm chứng:* Chị H' M

Địa chỉ: Buôn P2, xã Ea Phê, Krông Pắc, Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện lập ngày 22/11/2016 của nguyên đơn ông Phạm Thanh C và quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Lê Thanh K trình bày:*

Do quen biết với nhau nên ngày 29/8/2015 ông C có cho chị H'E vay số tiền 127.000.000đ (*Một trăm hai mươi bảy triệu đồng*), mục đích vay để trả nợ ngân hàng. Lúc vay tiền chị H'E có viết giấy vay tiền cho ông C giữ. Đồng thời hạn trả nợ trong 30 ngày kể từ ngày vay, lãi suất hai bên thỏa thuận là 2.000đ/triệu/ngày (tức 6%/tháng), đến hạn trả nợ chị H'E không thực hiện theo thỏa thuận, ông C đã nhiều lần yêu cầu chị H'E thực hiện việc trả nợ nhưng chị H'E không trả. Vì vậy ông C mới nộp đơn khởi kiện đến Tòa án. Với tư cách là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông K đề nghị Tòa án buộc chị H'E phải trả cho ông Phạm Thanh C số tiền 127.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi bảy triệu đồng*) và tiền lãi theo quy định pháp luật. Ông C chỉ yêu cầu một mình chị H'E trả nợ cho ông, ngoài ra không yêu cầu người nào khác cùng trả nợ với chị H'E. Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H 048032, tờ bản đồ số 43, thửa đất A có diện tích đất 1960m² của hộ ông Y B, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn khẳng định hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Y B, ông C đang nắm giữ và cho rằng giấy chứng nhận này không được ông Y B ủy quyền cho chị H'E đi vay tiền và cũng không đăng ký thế chấp nên ông C sẽ có trách nhiệm trả lại cho ông Y B.

- Tại bản tự khai ngày 05/6/2017 và quá trình tham gia tố tụng bị đơn chị H'E trình bày:

Tôi với ông Phạm Thanh C không có bất cứ quan hệ gì với nhau, tôi không biết ông Phạm Thanh C là ai. Vào năm 2013 chị H'M sinh năm 1992 trú tại: Buôn P2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk có mượn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số: H 048032, tờ bản đồ số 43, thửa đất A có diện tích đất 1.900 m² do ông Y B đứng tên, tôi chỉ nghe gì tôi nói mượn GCNQSDĐ của bố tôi đi vay tiền, do chỗ gì cháu nên tôi cho chị H'M mượn GCNQSDĐ của bố tôi để đi vay tiền, nhưng gì vay tiền của ai thì tôi không biết. Đối với việc ông Phan Thanh C khởi kiện yêu cầu tôi trả cho ông C số tiền 127.000.000 đồng, tôi có ý kiến như sau: Tôi không biết ông C là ai, tôi không mượn tiền ông C, chữ ký và chữ viết H'E trong giấy vay tiền ngày 29/8/2015 không phải do tôi ký và viết ra, đề nghị tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông C, đồng thời yêu cầu ông C trả GCNQSDĐ cho bố tôi.

- Tại bản tự khai ngày 03/8/2017 và quá trình tham gia tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị H'W trình bày:

Thông qua người quen giới thiệu nên tôi quen với chị H'E, sau đó chị H'E có đến hỏi tôi vay tiền nhưng tôi không có tiền, nên tôi giới thiệu qua ông Phạm Thanh C, lúc cho vay do ông C không quen biết chị H'E nên ông C yêu cầu tôi đứng ra ký bảo lãnh cho chị H'E nên tôi ký vào giấy vay để bảo lãnh, nhưng thực tế vay mượn giữa ông Phạm Thanh C với chị H'E thế nào thì tôi biết và không liên quan. Nay ông C khởi kiện chị H'E, tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2017 người làm chứng chị H'M trình bày:*

Tôi là gì chồng của chị H'E, vào ngày 29/8/2015 chị H'E có ký vào giấy vay tiền của ông Phạm Thanh C với số tiền 127.000.000 đồng, nhưng chị H'E không nhận tiền mà số tiền đó ông C đưa cho chị H' W và chị H' W đứng ra bảo lãnh và ký vào mục người chịu trách nhiệm, chị H' W bắt chị H'E ký vào mục người vay và nói nếu không ký sẽ thuê giang hồ xuống đập nhà, cho nên chị H'E đã ký vào mục người vay trong giấy vay tiền ngày 29/8/2015, sau khi ký vào giấy vay tiền ông C đưa tiền cho chị H' W, chị H' W không đưa tiền lại cho chị H'E, chị H' W sử dụng vào việc gì chị H'E không biết.

Lý do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Y B hiện nay ông C cầm là do chị H' W lấy đưa cho ông C, không phải chị H'E mang đi thế chấp vay tiền.

Quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Lê Thanh K đã làm đơn đề nghị Tòa án ra quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của chị H'E.

Ngày 29/8/2017 Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc ban hành quyết định trưng cầu giám định số: 15/2017/QĐ-TCGD, Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk thực hiện giám định:

Giám định chữ ký và chữ viết "H'E" trong Giấy vay tiền ngày 29/8/2015 tại mục Người vay, dòng ba và bốn tính từ trên xuống của mặt sau Giấy vay tiền và chữ ký chữ viết "H'E" trong bản tự khai, trong các Biên bản giao có phải do một người viết ra hay không?

Tại bản Kết luận giám định số: 67/PC54, ngày 15/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

1./ Chữ ký đứng tên H'E dưới "Người vay" trong tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ ký đứng tên H'E trong tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M2, **là do cùng một người ký ra.**

2./ Chữ ký đứng tên H'E dưới "Người vay" trong tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ ký đứng tên H'E trong tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1, M3, M4, **khác dạng nhau nên không tiến hành giám định.**

3./ Chữ viết đứng tên H'E dưới "Người vay" trong tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ viết đứng tên H'E trong các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4, **là do một người viết ra.**

Tại phần tranh luận:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc chị H'E trả cho ông Phạm Thanh C số tiền nợ gốc là 127.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Đồng thời ông Phạm Thanh C chấp nhận trả lại GCNQSDĐ số: H 048032, tờ bản đồ số 43, thửa đất A cho ông Y B.

Bị đơn H'E, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị H' W, ông Y B, người làm chứng chị H M vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện tương đối đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn H'E, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị H' W, Y B vắng mặt tại phiên tòa là vi phạm quy định về quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 73 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Về nội dung: Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của BLTTDS năm 2015; Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2005; Điều 688 BLDS năm 2015 đề nghị HĐXX tuyên: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh C. Buộc chị H'E phải trả cho Phạm Thanh C số tiền gốc là 127.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo quy định pháp luật.

Chấp nhận việc ông Phan Thanh C tự nguyện trả lại GCNQSDĐ số: H 048032, tờ bản đồ số 43, thửa đất A có diện tích đất 1960 m² cho ông Y B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét về hình thức: Căn cứ đơn khởi kiện của ông Phạm Thanh C lập ngày 22/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của BLTTDS.

Xét thấy tại thời điểm ông Phạm Thanh C khởi kiện chị H'E đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Buôn P1, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tiến hành tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Thanh C yêu cầu bị đơn chị H'E trả cho ông Phạm Thanh C số tiền nợ gốc là 127.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 30/9/2015 đến ngày xét xử. Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào Giấy vay tiền ngày 29/8/2015 chị H'E vay của ông Phạm Thanh C số tiền 127.000.000đ, mặc dù chị H'E không thừa nhận có vay 127.000.000đ của ông Phạm Thanh C, chị cho rằng chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền ngày 29/8/2015 không phải là của chị. Tuy nhiên tại bản Kết luận giám định số: 67/PC54, ngày 15/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền ngày 29/8/2015 là do chị H'E ký và viết ra, kết quả này cũng phù hợp với lời khai của người làm chứng chị H'M (dì của H'E) cho rằng vào ngày 29/8/2015 chị H'E có ký vào giấy vay tiền của ông Phạm Thanh C, như vậy HĐXX có cơ sở khẳng định ngày 29/8/2015 chị H'E có ký vào giấy vay tiền của ông Phan Thanh C với số tiền 127.000.000 đồng, thời gian vay khoảng 30 ngày, quá thời hạn trả nợ chị H'E không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận, nên ông Phạm Thanh C khởi kiện là có cơ sở, HĐXX căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 đề buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn khoản nợ vay nói trên.

Tại Điều 471 quy định như sau:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

Xét yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn: Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn yêu cầu HĐXX buộc chị H'E phải trả cho ông C khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy theo nội dung giấy vay tiền lập ngày 29/8/2015 các bên thỏa thuận chị H'E vay ông C 127.000.000đ, thời gian vay 30 ngày, không thể hiện lãi suất, đến hạn trả nợ chị H'E không trả tiền cho ông C, nên HĐXX tính lãi suất từ 30/9/2015 đến ngày xét xử sơ thẩm và áp dụng khoản 2 Điều 476 BLDS 2005 *“Trong trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất hoặc có tranh chấp về lãi suất thì áp dụng lãi suất cơ bản Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ”* và mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước Việt Nam theo Quyết định số 2868/QĐ – NHNN ngày 29/11/2010 quy định mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam là 9%/năm (tức 0,75%/tháng) để tính lãi suất cụ thể như sau:

Tiền lãi được tính như sau:

Tiền vay gốc là 127.000.000đ (Một trăm hai mươi bảy triệu đồng) vay ngày 29/8/2015.

Tiền lãi tính từ ngày 30/9/2015 đến ngày xét xử 31/10/2017 là 750 ngày:

Tiền lãi như sau: $127.000.000đ \times 0.75\%/tháng \times 750 \text{ ngày} = 23.812.500đ$

30 ngày

Tổng cộng số tiền cần buộc chị H'E phải trả cho Phạm Thanh C cả gốc và lãi là 150.812.500 đồng trong đó tiền gốc 127.000.000 đồng, tiền lãi 23.812.500 đồng.

[3] Về trách nhiệm trả nợ: Theo đơn khởi kiện và trọng quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn chỉ yêu cầu một mình chị H'E trả nợ, còn bị đơn chị H'E không thừa nhận việc vay nợ, nên HĐXX không xác định được số tiền 127.000.000 đồng chị H'E vay của ông C vào mục đích gì. Mặt khác, tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu chị H'E phải có trách nhiệm trả nợ cho ông C. Nên HĐXX chỉ buộc chị H'E trả nợ cho ông C là phù hợp.

[4] Đối với 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 048032, tờ bản đồ số 43, thửa đất A, diện tích 1960 m², tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp cho hộ ông Y B trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn chị H'E yêu cầu ông Phạm Thanh C trả lại cho ông Y B. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn khẳng định hiện nay ông C đang quản lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 048032 đứng tên ông Y B. Tuy nhiên, khi ông C cho chị H'E vay tiền, chị H'E không được ông Y B ủy quyền cho chị H'E được dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 048032 đứng tên ông Y B để đi vay tiền và việc cầm cố này cũng không đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật nên ông C đồng ý trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 048032, tờ bản đồ số 43, thửa đất A, diện tích 1960 m² cho ông Y B. HĐXX xét thấy việc ông Phạm Thanh C chấp nhận trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 048032, tờ bản đồ số 43, thửa đất A, diện tích 1960 m², tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cho ông Y B là hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5]. Về chi phí giám định chữ ký: Trong quá trình giải quyết vụ án do chị H'E không thừa nhận chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền ngày 29/8/2015 là của chị H'E, nên theo đơn yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, Tòa án đã trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của chị H'E tại bản Kết luận giám định số: 67/PC54, ngày 15/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền ngày 29/8/2015 là do chị H'E ký và viết ra cho nên áp dụng khoản 4 Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Buộc chị H'E phải chịu chi phí giám định chữ ký là 4.680.000 đồng, số tiền này đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn ông Phạm Thanh C đã nộp, nên buộc chị H'E phải thanh toán lại cho ông Phạm Thanh C là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Thanh C được chấp nhận nên áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Buộc chị H'E chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức tính 151.828.500 đồng x 5% = 7.591.425 đồng.

Hoàn trả cho ông Phạm Thanh C số tiền 3.175.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà ông Lê Thanh K đã nộp, theo biên lai số AA/2014/0040311 ngày 22/11/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

[7]. Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 159, Điều 160, khoản 4 Điều 161, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 471, khoản 1 Điều 474, khoản 2 Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 24; khoản 2 điều 27 Pháp lệnh số: 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về lệ phí, án phí tòa án; Nghị quyết 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Phạm Thanh C.

Buộc chị H'E phải trả cho ông Phạm Thanh C tổng số tiền là 150.812.500 đồng (*Một trăm năm mươi triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*). Trong đó tiền nợ gốc là 127.000.000 đồng, tiền lãi là 23.812.500 đồng.

Chấp nhận việc ông Phạm Thanh C tự nguyện trả lại cho ông Y B 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H 048032, tờ bản đồ số 43, thửa đất A, diện tích 1960 m², do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp cho ông Y B vào ngày 23/12/1995.

Về chi phí giám định: Buộc chị H'E thanh toán lại cho ông Phạm Thanh C số tiền 4.680.000 đồng tiền chi phí giám định.

Về án phí: Buộc chị H'E chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.540.625đ (*Bảy triệu năm trăm bốn mươi nghìn, sáu trăm hai mươi lăm đồng*). Mức tính 150.812.500 đồng x 5% = 7.540.625 đồng.

Hoàn trả cho ông Phạm Thanh C số tiền tạm ứng án phí 3.175.000 đồng mà ông Lê Thanh K đã nộp thay, theo biên lai số AA/2014/0040311 ngày 22/11/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015”

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Thi hành án huyện K;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, V.P.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**Các Hội Thẩm nhân dân****Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa****H' Nhoan Niê****Lý Viết Chấn****Nguyễn Thị Thu Hiền**

